

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Công tác Quản lý, vận hành/Bảo tàng LSQS Việt Nam năm 2026
- Tên gói thầu: PTV-01: Cung cấp dịch vụ vệ sinh Bảo tàng LSQS Việt Nam năm 2026
- Chủ đầu tư: Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam
- Nguồn vốn: Ngân sách quốc phòng
- Địa điểm thực hiện: Km 6 + 500, Đại lộ Thăng Long, P. Xuân Phương, Tp Hà Nội
- Thời gian thực hiện gói thầu: 07 tháng (220 ngày)
- Loại hợp đồng: Trọn gói

2. Mục tiêu công việc:

- Cung cấp dịch vụ đảm bảo vệ sinh môi trường các trong Bảo tàng LSQS Việt Nam: Công trình tòa nhà chính và khối văn phòng; Bãi đỗ xe; Quảng trường; Không gian trưng bày ngoài trời; Không gian trưng bày hiện vật khối lớn; không gian phục dựng công trình quân sự tiêu biểu; Không gian tưởng niệm; Không gian khám phá sáng tạo; Không gian nghệ thuật điêu khắc; Khu du lịch sinh thái; không gian nghỉ ngơi sinh hoạt ngoài trời của khách tham quan; Không gian tri ân các chiến sỹ Quốc tế; Khu vực đường đi, khuôn viên cây xanh, cảnh quan; các khu vực trưng bày hiện vật tại bảo tàng bao gồm các nội dung chính sau:

- + Làm sạch sàn nhà Bảo tàng LSQS Việt Nam.
- + Làm sạch kính, tường, cột, cầu hành khách với độ cao <4m.
- + Làm sạch và sắp xếp trang thiết bị nội thất theo quy hoạch.
- + Làm sạch các khu vệ sinh tại Bảo tàng LSQS Việt Nam.
- + Thu gom, vận chuyển rác của Bảo tàng LSQS Việt Nam và bãi đỗ xe.
- + Quét dọn sạch đường trục tại Bảo tàng LSQS Việt Nam, bãi đỗ xe.
- + Quét dọn và làm sạch rác trong bồn hoa, cây cảnh và các khuôn viên trong Bảo tàng LSQS Việt Nam.
- Thời gian thực hiện công việc tính toàn thời gian trong tháng bao gồm cả các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, ngày tết.....

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Phạm vi công việc:

a. Nhân lực thực hiện / 1 tháng:

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Nhân viên vệ sinh (8 tiếng/ ngày)	Vị trí	46

2	Tổ trưởng vệ sinh (8 tiếng/ ngày)	Vị trí	2
3	Giám sát	Vị trí	1
4	Đồng phục	Bộ	49

b. Vật tư vệ sinh / 1 tháng:

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Máy chà sàn liên hợp	cái	1
2	Máy chà sàn đơn	cái	1
3	Máy hút bụi 3 pha	cái	1
4	Máy phun rửa áp lực	cái	1
5	Thang nhôm an toàn	cái	2
6	Xe đẩy chữ L	Xe	12
7	Cây lau sàn ướt cán nhôm	cái	48
8	Đầu lau thay thế	cái	48
9	Bộ lau sàn khô	Bộ	48
10	Tấm lau sàn khô	tấm	48
11	Cây gạt sàn nước	cái	48
12	Cây quét mạng nhện	cái	12
13	Tay gạt kính	cái	48
14	Bông chà kính	cái	48
15	Cây nối lau kính	cái	24
16	Xô nhựa 15 lít	cái	48
17	Hót rác	cái	48
18	Chổi chít	cái	48
19	Chổi nhựa	cái	48
20	Chổi quét ngoại cảnh	cái	12
21	Bàn chải cọ bồn cầu	cái	48
22	Bàn chải cầm tay	cái	48
23	Khăn lau đa năng	cái	96
24	Găng tay vệ sinh	đôi	48
25	Ứng bảo hộ	đôi	48
26	Cước xanh	cái	48
27	Cây gấp rác	cái	24
28	Cây thông bồn cầu	cái	12
29	Biển cảnh báo đang làm vệ sinh	cái	10
30	Biển báo sàn ướt	cái	10
31	Bình xịt 650ml	cái	24

c. Hóa chất vệ sinh / 1 tháng:

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng
-----	---------------	-----	------------

1	Hóa chất lau sàn (Gift) (hoặc các loại hóa chất có hoạt chất tương tự)	lít	60
2	Hóa chất tẩy bồn cầu (gift) (hoặc các loại hóa chất có hoạt chất tương tự)	lít	45
3	Hóa chất lau kính (gift) (hoặc các loại hóa chất có hoạt chất tương tự), chai 540ml	lít	40
4	Hóa chất tẩy đa năng	Chai	14
5	Xịt thơm khử mùi (300ml)	Chai	14
6	Nước rửa chén	Lít	15
7	Bột giặt	kg	15
8	Nước tẩy Javel	Lít	15

d. Vật tư tiêu hao / 1 tháng:

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Giấy vệ sinh	Cuộn	580
2	Nước rửa tay	Lít	80
3	Túi nilon rác	kg	250

- Trước khi thực hiện hợp đồng 02 ngày nhà thầu phải tập hợp máy móc thiết bị đúng theo như nhà thầu đề xuất tại hồ sơ dự thầu để bên mời thầu kiểm tra. - Trường hợp nhà thầu không tập hợp, tập hợp không đúng, không đủ số lượng nhân sự, máy móc thiết bị nhà thầu đề xuất thì được coi là năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu bàn giao chủ đầu tư kiểm tra máy móc, thiết bị, hóa chất, công dụng cụ cơ bản thực hiện gói thầu để hàng tháng nghiệm thu về chất lượng lấy cơ sở thanh toán.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

+ Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện.

+ Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt tối đa 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

+ Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng hoặc sự cố khẩn cấp nào trong quá trình triển khai. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hoặc sự cố khẩn cấp, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Làm sạch, khử khuẩn hàng ngày các bề mặt sàn nhà, tường, bàn ghế, lavabo rửa tay, các bề mặt dễ bị nhiễm vi sinh vật.

- Người làm vệ sinh phải mang phương tiện phòng hộ cá nhân thích hợp, mang thẻ và đồng phục đầy đủ của Nhà thầu.

3.2. Tiêu chuẩn thực hiện:

3.2.1. Yêu cầu về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ

TT	Hạng mục công việc	Tiêu chuẩn đánh giá
1	Sàn đá granite	Không có rác, bã kẹo cao su, vết ố bẩn, nước đổ, có độ bóng
2	Sàn đá granite nhám	Không có rác, bã kẹo cao su, vết ố bẩn, nước đổ
3	Cầu hành khách	Không có rác, vết ố bẩn, sàn khô
4	Sàn gạch, đá các lối đi, hành lang khu vực nội bộ, đường xung quanh	Không có rác, bã kẹo cao su, vết ố bẩn
5	Sàn nhà vệ sinh	Không có rác, khô ráo, có độ bóng, các chỉ gạch

TT	Hạng mục công việc	Tiêu chuẩn đánh giá
		sạch
6	Bồn cầu	Vành ngồi khô ráo, sạch sẽ, không bị ố vàng, dơ bẩn
7	Bồn tiểu nam	Không bị ố vàng, dơ bẩn, có lưới khử mùi
8	Bàn đá granite, Lavabo, vòi nước	Khô ráo, không bị ố vàng, dơ bẩn
9	Tường gạch men	Khô ráo, không bị ố vàng, dơ bẩn
10	Tường ốp đá	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, có độ bóng
11	Gương soi	Khô ráo, không bị ố vàng, dơ bẩn
12	Kệ để đồ	Khô ráo, không bị ố, bụi bẩn
13	Thùng rác, sọt rác	Sạch sẽ, có lót bao nilon, không để đầy quá 2/3, để đúng nơi quy định
14	Giấy vệ sinh	Khô, gắn vào đúng vị trí hộp cài giấy, cung cấp đủ sử dụng
15	Bình đựng nước rửa tay	Sạch sẽ, cung cấp nước rửa tay đủ sử dụng
16	Trong nhà vệ sinh	Không có mùi hôi, thường xuyên xịt dầu thơm
17	Kính, khung nhôm	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, màng nhện bám vào kính
18	Cầu thang bộ	Các bậc lên xuống sạch sẽ, khô ráo, không có vết bẩn
19	Cầu thang cuốn	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ dính trên các bậc
20	Tay vịn cầu thang bộ, thang cuốn	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ
21	Chân đế cầu thang bộ, thang cuốn	Không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ, có độ bóng
22	Cầu thang máy	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ, có độ bóng
23	Cột bê tông	Không dơ bẩn, bụi, ố vàng
24	Cột alu	Không dơ bẩn, bụi, màng nhện bám vào
25	Ghế ngồi	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi, xếp ngay ngắn, thẳng hàng
26	Cánh cửa ra vào	Không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ, có độ bóng
27	Thành vách cầu thang bộ, thang cuốn	Khô ráo, không bị dơ bẩn, bụi dầu mỡ
28	Tủ cứu hỏa, hòm thư góp	Không bị dơ bẩn, bụi, dầu mỡ

TT	Hạng mục công việc	Tiêu chuẩn đánh giá
	ý, cây nước	
29	Số lượng nhân viên trong ngày	Đảm bảo công việc, đủ người theo hợp đồng
30	Điều kiện chứng chỉ hành nghề của nhân viên	Có học quy chế ANAT của đơn vị chủ quản
31	Việc mang mặc đồng phục của nhân viên	Có mang mặc đồng phục theo quy định của công ty
32	Việc tuân thủ nội quy lao động của nhân viên	Thực hiện đúng nội quy, quy định, không bỏ vị trí làm việc, làm việc riêng trong giờ làm việc...
33	Việc tuân thủ quy định về bảo quản tài sản, trang thiết bị bảo tàng	Không gây hư hỏng tài sản, trang thiết bị bảo tàng
34	Việc thực hiện quy định khi nhận được đồ của hành khách	Thực hiện đúng quy trình, quy định của đơn vị chủ quản, không để khách khiếu nại
35	Việc thực hiện các quy định về ANAT của bảo tàng	Không lợi dụng vị trí làm việc, móc nối, mang vác, đưa khách... hoặc trộm cắp tài sản của khách tham quan, tài sản, trang thiết bị của bảo tàng...

3.2.2. Yêu cầu về tần suất thực hiện

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
I	CÔNG TRÌNH TÒA NHÀ CHÍNH VÀ KHỐI VĂN PHÒNG				
a.	Khu vực trưng bày, khu vực làm việc				
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát	X			
2	Làm sạch và duy trì vệ sinh khu vực các cửa ra vào	X			
3	Làm sạch vách kính dưới 3m, cửa kính, khung nhôm và thường xuyên lau dầu vân tay	X			
4	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường	X			
5	Lau các dầu vân tay trên tường, cột	X			
6	Làm sạch các hàng rào inox; lan can thép không gỉ	X			
7	Gom và đổ rác, làm sạch thùng rác khi đầy	X			

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
8	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng sau giờ tham quan	X			
9	Quét mạng nhện		X		
10	Tổng vệ sinh với độ cao dưới 04m (tường, cửa, cột, kính)		X		
b.	Cầu thang bộ, cầu thang thoát hiểm				
1	Làm sạch các bậc lên xuống	X			
2	Thường xuyên lau chùi, đánh tẩy các thanh vịn inox, thép không gỉ	X			
3	Chà rửa các bậc thang		4 lần/ tuần		
c.	Thang máy				
1	Lau dầu tay trên tường sảnh thang máy	X			
2	Đánh bóng mặt ngoài cửa thang máy	X			
3	Hút bụi, lau sạch sàn trong buồng thang máy	X			
4	Làm sạch bảng chỉ số tầng, nút bấm	X			
5	Làm sạch tường, gương trong buồng thang máy	X			
6	Đánh bóng mặt trong cửa và các chi tiết cửa kính	X			
7	Thường xuyên kiểm tra và làm sạch bổ sung buồng thang máy	X			
d.	Cầu thang cuốn				
1	Làm sạch các bậc lên xuống của thang cuốn, mặt sàn thang máy	x			
2	Làm sạch các dầu tay trên tay vịn thang cuốn, vách thang, buồng thang máy	x			
3	Làm sạch bảng chỉ số tầng, nút bấm, tường, gương trong buồng thang máy	x			
4	Đánh bóng và làm sạch các chi tiết bằng thép không gỉ, inox và làm sạch trước khi đưa vào sử dụng		x		
e.	Nhà vệ sinh (Nam/Nữ) bao gồm: phòng vệ sinh phổ thông; phòng vệ sinh cho người khuyết tật				
1	Thường xuyên quét bụi, rác, lau sạch sàn bằng dụng cụ, phương tiện phù	X			

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	hợp, giữ nhà vệ sinh khô ráo				
2	Thường xuyên làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, chậu rửa tay và gương soi	X			
3	Thường xuyên lau chùi vách và cửa các buồng vệ sinh, vách tường phòng vệ sinh, các kết cấu bằng inox	X			
4	Thường xuyên thay giấy vệ sinh, giấy lau tay, châm nước rửa tay khi hết	X			
5	Làm sạch trần, quạt thông gió, quét mạng nhện	X			
6	Thường xuyên thu gom và đổ rác, làm sạch thùng đựng rác	X			
7	Tổng vệ sinh vào ngày nghỉ đón khách của Bảo tàng		X		
f.	Khu vực hành lang, lối ra vào khu vực làm việc				
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát	X			
2	Làm sạch và duy trì vệ sinh khu vực các cửa ra vào	X			
3	Làm sạch vách kính dưới 3m, cửa kính, khung nhôm và thường xuyên lau dầu vân tay	X			
4	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường	X			
5	Lau các dầu vân tay trên tường, cột	X			
6	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		X		
7	Quét mạng nhện		X		
8	Tổng vệ sinh với độ cao dưới 04m (tường, cửa, cột, kính)		X		
9	Tẩy các vết bẩn trên tường, sàn		X		
10	Hút bụi thảm	X			
11	Đánh tẩy thảm bằng máy, hóa chất chuyên dụng		X		
g.	Khu vực hội trường, thư viện			Đột xuất theo yêu cầu khi	
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát	X			
2	Làm sạch và duy trì vệ sinh khu vực các cửa ra vào	X			
3	Làm sạch bàn ghế	X			
4	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị	X			

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường			có hội họp tại đơn vị	
5	Lau các dấu vân tay trên tường, cột	X			
6	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		X		
7	Quét mạng nhện		X		
8	Tổng vệ sinh với độ cao dưới 04m (tường, cửa, cột, kính)		X		
9	Tẩy các vết bẩn trên tường, sàn		X		
10	Hút bụi thảm	X			
11	Đánh tẩy thảm bằng máy, hóa chất chuyên dụng		X		
g.	Phòng làm việc, phòng họp, phòng khách				
1	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường		X		
2	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		X		
3	Đánh tẩy thảm bằng máy, hóa chất chuyên dụng		X		
4	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường		X		
5	Tẩy các vết bẩn trên tường, sàn		X		
6	Hút bụi thảm		X		
h.	Khu trưng bày hiện vật				
1	Làm sạch mặt ngoài tủ kính, kệ trưng bày	X			
2	Duy trì vệ sinh trong suốt thời gian hoạt động của Bảo Tàng	X			
3	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng mỗi ngày	X			
4	Thu gom rác	X			
II	KHU VỰC BÃI ĐỖ XE, QUẢNG TRƯỜNG, KHÔNG GIAN NGOÀI TRỜI				
a.	Sân, trục đường, quảng trường, khu hiện vật				
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát, lá cây trục đường, sân, quảng trường	X			
2	Làm sạch và duy trì vệ sinh khu vực	X			

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	các cửa ra vào				
3	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường		X		
4	Lau các dấu vân tay trên tường, cột		X		
5	Làm sạch các hàng rào inox; lan can thép không gỉ		X		
6	Gom và đổ rác, làm sạch thùng rác khi đầy	X			
7	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng nền gạch tại Quảng trường			X	
8	Vệ sinh cỏ trong khuôn viên gạch, trục đường, nền sân, tẩy vết bẩn dưới nền			X	
b.	Phòng trực ban, phòng thông tin				
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát	X			
2	Làm sạch và duy trì vệ sinh khu vực các cửa ra vào	X			
3	Làm sạch vách kính dưới 3m, cửa kính, khung nhôm và thường xuyên lau dấu vân tay	X			
4	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường	X			
5	Gom và đổ rác, làm sạch thùng rác khi đầy	X			
6	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng sau giờ tham quan	X			
c.	Khu vệ sinh (Nam/Nữ) bao gồm: phòng vệ sinh phổ thông; phòng vệ sinh cho người khuyết tật				
1	Thường xuyên quét bụi, rác, lau sạch sàn bằng dụng cụ, phương tiện phù hợp, giữ nhà vệ sinh khô ráo	X			
2	Thường xuyên làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, chậu rửa tay và gương soi	X			
3	Thường xuyên lau chùi vách và cửa các buồng vệ sinh, vách tường phòng vệ sinh, các kết cấu bằng inox	X			
4	Thường xuyên thay giấy vệ sinh, giấy lau tay, châm nước rửa tay khi	X			

TT	MÔ TẢ	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	hết				
5	Làm sạch trần, quạt thông gió, quét mạng nhện	X			
6	Thường xuyên thu gom và đổ rác, làm sạch thùng đựng rác	X			
7	Tổng vệ sinh vào ngày nghỉ đón khách của Bảo tàng		X		
d.	Thu gom rác ngoại cảnh				
1	Thường xuyên thu gom và đổ rác, tập kết tại khu vực tập kết rác, làm sạch thùng đựng rác	X			
III	KHU VỰC ĐÀI TƯỜNG NIỆM, KHU TRI ÂN CHIẾN SỸ QUỐC TẾ				
1	Thường xuyên quét rác, bụi, đất cát, lá cây trực đường, sân	X			
2	Lau chùi vệ sinh đài tưởng niệm, các cụm tượng	X			
3	Duy trì vệ sinh biển bảng, thiết bị chiếu sáng, hộp cứu hỏa, thiết bị gắn tường		X		
4	Lau các dấu vân tay trên tường, cột		X		
5	Làm sạch các hàng rào inox; lan can thép không gỉ		X		
6	Gom và đổ rác, làm sạch thùng rác khi đầy	X			
7	Vệ sinh cỏ trong khuôn viên gạch, trực đường, nền sân, tẩy vết bẩn dưới nền			X	

3.2.3. Yêu cầu về Nhà thầu, nhân lực, vật tư thực hiện hợp đồng và năng lực thực hiện hợp đồng:

3.2.3.1. Yêu cầu về nhà thầu

- Có trụ sở chính, Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Hà Nội với đầy đủ các thông tin giấy phép đăng ký kinh doanh.

- Cung cấp đầy đủ trang phục, thiết bị và công cụ hỗ trợ phục vụ công tác vệ sinh theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Có kinh nghiệm. Đáp ứng đầy đủ tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Điều 5, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Tình hình tài chính lành mạnh (nộp báo cáo tình hình tài chính trong 3 năm gần nhất). Kết quả hoạt động tài chính: Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong

năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương (giá trị tài sản ròng = tổng tài sản - tổng nợ).

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai nộp thuế: Đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

3.2.3.2. Yêu cầu về Nhân sự:

Nhà thầu phải cung cấp tối thiểu số lượng nhân sự, năng lực, kinh nghiệm, hồ sơ nhân sự được mô tả dưới đây:

- Tối thiểu 46 nhân viên vệ sinh (không tính bộ phận quản lý, giám sát).
 - Công dân Việt Nam: Nam Từ 18 tuổi - 60 tuổi. - Nữ: Từ 18 tuổi - 55 tuổi.
- Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có tiền án, tiền sự;
 - Có Bản khai lý lịch rõ ràng;
 - Có giấy khám sức khỏe của trung tâm y tế, bệnh viện xác nhận có đủ sức khỏe để lao động còn hạn 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.
 - Nhà thầu có Hợp đồng lao động với nhân viên dịch vụ vệ sinh theo quy định của pháp luật
 - Nhà thầu có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo phòng cháy chữa cháy của 50% nhân sự thực hiện gói thầu và cam kết nộp chứng chỉ đào tạo phòng cháy chữa cháy do cơ quan có thẩm quyền cấp của toàn bộ nhân viên ngay sau khi đối chiếu E-HSDT
 - Có chứng chỉ/Chứng nhận đào tạo về nghiệp vụ vệ sinh công nghiệp
 - Đã được đào tạo An toàn lao động nội dung: Kỹ thuật an toàn hóa chất máy móc thiết bị vệ sinh môi trường (quyết định cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc tài liệu tương đương khác)
 - Có xác nhận chủ đầu tư đã có kinh nghiệm/đã làm vệ sinh với thời gian tương đương với gói thầu đang xét (Kèm hợp đồng dịch vụ và hóa đơn hợp lệ)

3.2.3.3. Tài liệu chứng minh chất lượng kèm theo hóa chất (điền đầy đủ thông tin vào các cột trong bảng)

STT	Tên hóa chất	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Năm sản xuất	Tỷ lệ pha	CO	CQ	Catalogue sản phẩm
1	Hóa chất làm sạch sàn		GiFT hoặc tương đương			Nhà thầu cam kết có CO kèm theo đối với hóa	Nhà thầu cam kết có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ) hoặc giấy công bố tiêu chuẩn	Có catalogue sản phẩm kèm theo E-HSDT
2	Hóa chất lau kính							
3	Hóa chất vệ sinh Inox							
4	Hóa chất tẩy đa năng							

STT	Tên hóa chất	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Năm sản xuất	Tỷ lệ pha	CO	CQ	Catalogue sản phẩm
5	Hóa chất tẩy bồn cầu					chất nhập khẩu (bản chính hoặc bản sao có công chứng)	chất lượng cho tất cả các loại hóa chất (bản chính hoặc bản sao có công chứng).	
6	Nước rửa tay							
7	Giấy vệ sinh cuộn 1kg							
8	Túi nilong đựng rác các loại kích cỡ							

3.2.4. Yêu cầu về chấm điểm mức độ hoàn thành công việc

Stt	Nội dung	Điểm đạt	Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Số lỗi	Điểm trừ	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)
1	Sàn lát gạch		0,3	2	0,6	
2	Sàn WC		0,3	1	0,3	
3	Sàn khu vực nội bộ		0,2			
4	Sàn bê tông		0,2			
5	Đường, vỉa hè		0,2			
6	Bồn cầu		0,2			
7	Bồn tiểu		0,2			
8	Bàn đá		0,2			
9	Lavabo, vòi nước		0,2			
10	Tường		0,2			
11	Cột		0,1			
12	Gương		0,1			
13	Biển báo khi làm WC		0,1			
14			0,1			
15	Giấy vệ sinh		0,2			
16	Nước rửa tay		0,1			

Stt	Nội dung	Điểm đạt	Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Số lỗi	Điểm trừ	Ghi chú
17	Xịt khử mùi		0,1			
18	Có bao nilon lót trong thùng rác		0,1			
19	Rác không để quá 2/3 thùng		0,1			
20	Đủ sọt rác trong các WC		0,1			
21	Có bao nilon lót trong sọt rác		0,1			
22	Không để rác quá 2/3 sọt		0,1			
23	Kính, khung nhôm <4m		0,2			
24	Cửa thang máy		0,2			
25	Bên trong cầu thang máy		0,2			
26	Bậc cầu thang bộ		0,2			
27	Thành vách, tay vịn cầu thang bộ		0,2			
28	Cánh cửa ra vào		0,2			
29	Bậc cầu thang cuốn		0,2			
30	Thành vách cầu thang cuốn		0,1			
31	Lan can, tay vịn cầu thang cuốn		0,2			
32	Thành vách kính, chân đế Inox		0,2			
33	Ghế ngồi		0,2			
34	Sàn trong quầy, ghế ngồi		0,2			
35	Quầy làm thủ tục hành khách		0,1			
36	Tay vịn Inox		0,1			
37	Tủ cứu hoả, comment box		0,1			
38			0,1			
39	Nhân viên thiếu số lượng trong ngày		3			
40	Nhân viên thiếu chứng chỉ hành nghề		0,1			
41	Nhân viên vi phạm quy định về mang, mặc trang phục, đeo thẻ ANHK		0,1			
42	Nhân viên vi phạm quy định về an		5			

Stt	Nội dung	Điểm đạt	Điểm chuẩn 1 lần phạm lỗi	Số lỗi	Điểm trừ	Ghi chú
	toàn lao động, VSLĐ					
43	Nhân viên có thái độ thiếu lịch sự với khách		0,2			
44	Nhân viên có thái độ gây gổ, gây mất an ninh, an toàn		2			
45	Nhân viên bỏ vị trí làm việc		1			
46	Nhân viên thiếu cẩn trọng trong việc bảo quản tài sản, trang thiết bị		2			
47	Nhân viên nhặt đồ của khách không trả lại cho khách		4			
48	Nhân viên làm dịch vụ cho khách lấy tiền		2			
49	Nhân viên trộm cắp tài sản của khách, bảo tàng		5			
50	Nhân viên vi phạm quy định về an ninh		5			
51	Thiếu CCDC (công cụ dụng cụ) hoặc chất lượng CCDC không đạt tiêu chuẩn		0,3			
52	Thiếu máy móc thiết bị hoặc chất lượng máy móc thiết bị không đạt tiêu chuẩn		0,3			
53	Thiếu khối lượng hóa chất hoặc chất lượng máy móc thiết bị không đạt tiêu chuẩn		0,5			
	Cộng	100			(A)	
	Hệ số chất lượng $H = [100 - (A)]/100$					

4. Yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

4.1. Hiểu biết chung về hiện trạng các bảo tàng, sân đỗ ô tô và đường giao

thông (quy mô, các hạng mục vệ sinh, mặt bằng hiện trạng ...)

4.2. Biện pháp thực hiện dịch vụ: Lập lưu đồ thực hiện dịch vụ vệ sinh cho từng hạng mục. Giải pháp và phương pháp luận chi tiết thực hiện từng vị trí.

4.3. Biện pháp đảm bảo an toàn trong khi thực hiện dịch vụ độ cao từ 2m đến 4m.

4.4. Có mẫu biểu theo dõi hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ gói thầu

5. Yêu cầu quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ:

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, chủ đầu tư tiến hành đánh giá chất lượng dịch vụ vệ sinh của nhà thầu dựa trên biên bản kiểm tra chất lượng dịch vụ. Trường hợp có trên 3 biên bản đánh giá không đạt thì nhà thầu được xem là không đáp ứng và chủ đầu tư có quyền xem xét kết thúc hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

- Hàng ngày giám sát của Chủ đầu tư cùng giám sát nhà thầu đi kiểm tra chất lượng vệ sinh. Hai bên xác định lỗi vi phạm dựa trên tiêu chí đánh giá và phương pháp đánh giá để ghi vào sổ theo dõi. Số lỗi bị trừ trong tháng được tính bằng tổng số lỗi các ngày trong tháng đó.

- Số điểm bị trừ của từng tiêu chí = Điểm chuẩn của 1 lần phạm lỗi * Số lỗi vi phạm.

- Số điểm bị trừ trong tháng = Tổng điểm bị trừ của các tiêu chí trong tháng (A)

- Tổng điểm đạt trong tháng = 100-A

- Tổng điểm đạt tối đa trong tháng: 100 điểm

- Hệ số chất lượng dịch vụ (H) = Tổng điểm đạt trong tháng/Tổng điểm đạt tối đa: **$H = \{100-(A)\}/100$** .

6. Yêu cầu về phương pháp thanh toán giá trị dịch vụ

- Căn cứ vào khối lượng thực hiện và hệ số chất lượng dịch vụ (H), giá trị hàng tháng sẽ thanh toán như sau:

* $0,95 \leq H < 1$: Trừ 0% giá trị dịch vụ

* $0,9 \leq H < 0,95$: Trừ 0,5% giá trị dịch vụ/tháng

* $0,8 \leq H < 0,9$: Trừ 01% giá trị dịch vụ/tháng

* $0,7 \leq H < 0,8$: Trừ 02% giá trị dịch vụ/tháng

* $0,6 \leq H < 0,7$: Trừ 05% giá trị dịch vụ/tháng

* Từ mức hệ số $H < 0,6$: Giá trị thanh toán sẽ lấy số phần trăm bị trừ của bậc hệ số trước trừ thêm 3%.

- Ngoài việc giảm trừ giá trị thanh toán theo hệ số H, nếu nhà thầu không cung cấp đủ số lượng công nhân, máy móc thiết bị, CCDC, hóa chất theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư sẽ bị giảm trừ thanh toán khối lượng thiếu theo đơn giá

chi tiết nhà thầu chào tại bảng phụ lục hợp đồng.

7. Yêu cầu về giảm trừ thanh toán.

STT	Nội dung	ĐVT	Chế tài
1	Nhà thầu không cung cấp đủ số nhân sự trong 01 ca làm việc theo yêu cầu (thiếu nhân sự)	- lần/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1, 2, 3: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận, không thanh toán khoản tiền lương trả cho các nhân sự thiếu. - Lần 4: trừ 1% giá trị thanh toán của tháng - Từ lần thứ 5 trở đi: Giá trị thanh toán bị trừ sẽ tính theo lũy kế lấy % bị trừ của lần vi phạm kế trước trừ thêm 1% và chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu
2	Nhà thầu thay đổi nhân sự trong vòng 30 ngày liên tục	$\geq 20\%$ số lượng nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Trừ 5% giá trị thanh toán (tháng có thay đổi nhân sự lần cuối cùng).
3	Nhà thầu không trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho nhân viên vệ sinh theo yêu cầu trong Hợp đồng	- lần/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1, 2: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận - Lần 3: Trừ 0,5% giá trị thanh toán của tháng - Từ lần thứ 4 trở đi: Giá trị thanh toán bị trừ sẽ tính theo lũy kế lấy % bị trừ của lần vi phạm kế trước trừ thêm 1% và chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu
4	Nhà thầu cung cấp thiếu CCDC, hóa chất hoặc CCDC, hóa chất không đạt yêu cầu của Chủ đầu tư (Không vượt quá yêu cầu trong Hợp đồng)	- lần/tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1, 2: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận, không thanh toán giá trị số lượng bị thiếu. - Lần 3: Trừ 0,5% giá trị thanh toán của tháng. - Lần 4: Trừ 1% giá trị thanh toán của tháng. - Từ lần thứ 5 trở đi: Giá trị thanh toán bị trừ sẽ tính theo lũy kế lấy % bị trừ của lần vi phạm kế trước trừ thêm 1% và chủ đầu tư có

			quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu
5	Thiếu máy móc, thiết bị hoặc máy móc, thiết bị của nhà thầu không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của chủ đầu tư	Ngày/tháng (tính cho tổng số lượng máy)	< 5 ngày: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận, trừ giá trị ca máy theo ngày. Từ 5 đến dưới 10 ngày/tháng: Trừ 0,5% giá trị thanh toán của tháng Từ 10 đến dưới 15 ngày: Trừ 1% giá trị thanh toán của tháng. Từ 15 ngày trở đi sẽ tính theo block (2 ngày được tính thành 1 block): Giá trị thanh toán bị trừ sẽ tính theo lũy kế: % bị trừ của lần block vi phạm kế trước trừ thêm 1% và chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu
6	Nhân viên của nhà thầu vi phạm các hành vi về thái độ, tác phong và vi phạm trong việc thực hiện công việc	- lần/tháng	Lần 1, 2: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận Lần 3: Điều chuyển khỏi công trình
7	Nhân viên của nhà thầu vi phạm nội quy lao động	- lần/thời gian thực hiện hợp đồng	Lần 1, 2: Đánh lỗi, lập biên bản xác nhận Lần 3: Điều chuyển khỏi công trình
8	Nhân viên của nhà thầu vi phạm quy định An ninh an toàn hoặc An ninh hàng không hoặc Phòng cháy chữa cháy hoặc Nhân viên của nhà thầu có hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của Chủ đầu tư hoặc Bên thứ 3	lần/thời gian thực hiện Hợp đồng	Lần 1: lập biên bản, trừ 2% giá trị thanh toán của tháng, điều chuyển nhân viên ra khỏi công trình. > 1 lần: Giá trị thanh toán bị trừ sẽ tính theo lũy kế lấy % bị trừ của lần vi phạm kế trước trừ thêm 2% và chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.

8. Bảo tàng đề nghị nhà thầu cam kết lực lượng vệ sinh sắp xếp vị trí và thời gian hợp lý do đặc thù của Bảo tàng không có nghỉ các ngày lễ tết.